

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

Bản án số: 26/2022/HSST

Ngày: 17/3/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Phan Công Ny

2, Ông Đinh Quyết Thắng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An Trinh, cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:* Ông Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/HSST ngày 07/01/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS, ngày 25/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/HSST-QĐ ngày 11/3/2022 đối với:

1. Bị cáo Lý Quốc C (Lý Bù), sinh năm 1987, tại C

Nơi cư trú: 158/49C Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận N, thành phố C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Cha Lý Hùng (đã chết) Mẹ Nguyễn Thị Oanh (sống); anh, chị em ruột: 01 người; Vợ: Trần Ngọc Mai; có 03 người con sinh năm 2013 ; 2019 và 2021;

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố C xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 15/12/2019;

Về nhân thân: Ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng thành phố C xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 13/11/2021 (Có mặt).

2. Bị cáo Phạm Ngọc G, sinh ngày: 22/5/2004, tại C

Nơi cư trú: 80/4/24 Điện Biên Phủ, phường Tân An, quận N, thành phố C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha Phạm Trường Hận (sống) Mẹ Nguyễn Thị Siêu D (sống); anh, chị em ruột: Không; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: không;

Về nhân thân: Ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng thành phố C xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 13/11/2021 (Có mặt).

Người giám hộ hợp pháp cho bị cáo G: Bà Nguyễn Thị Siêu D

Địa chỉ: 80/4/24 Điện Biên Phủ, phường Tân An, quận N, thành phố C. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo G: Bà Lê Thị T, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C. Có mặt.

** Người bị hại:*

1. Lữ Huỳnh Anh K, SN 1990

Địa chỉ: 132/26 Đường 3/2 phường Hưng Lợi, quận N, thành phố C. Vắng mặt.

2. Trần Ngọc Đ SN: 1993

Địa chỉ: Ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 25 tháng 06 năm 2021, Phạm Ngọc G điều khiển xe mô tô biển số 65B2 - 630.75 chở Lý Quốc C trên đường đi từ phường Tân An đến hẻm 132, phường Hưng Lợi, quận N, thành phố C; khi đi ngang Cửa hàng giặt sấy Khoa - địa chỉ số: 132/26 đường 3/2, phường Hưng Lợi, G nhìn thấy có 02 điện thoại di động của anh Lữ Huỳnh Anh K để trên bàn bên trong cửa hàng, G điều khiển xe chạy vòng lại khoảng 02 lần để quan sát thấy không có ai trông coi nên dừng xe trước cửa hàng, G kêu C ngồi cạnh giới để G đi vào lấy trộm, nhưng C nói để C đi vào tiệm lấy trộm còn G ngồi bên ngoài xe để cảnh giới thì G đồng ý. Lúc này, C đi vào cửa hàng lên lấy trộm 02 điện thoại di động (hiệu Xiaomi Poco F1 màu đen và hiệu Realme7) của Anh K rồi ra xe G chở về nhà của C để cất giấu.

Anh Lữ Huỳnh Anh K sau khi kiểm tra thấy mất 02 điện thoại di động nêu trên đã đến trình báo tại Công an phường Hưng Lợi (bút lục: 1, 2).

Qua xác minh, kiểm tra Camera an ninh Công an phường Hưng Lợi xác định được Lý Quốc C và Phạm Ngọc G là 02 đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, tuy nhiên khi mời làm việc thì cả 02 không có mặt tại địa phương.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, C biết Công an mời làm việc nên đã đưa 02 điện thoại di động đã trộm của Anh K cho ông Trần Anh Kiệt (cha vợ của bị can C) để giao nộp tại Công an phường Hưng Lợi.

Đến ngày 05 tháng 7 năm 2021, Lý Quốc C cùng Phạm Ngọc G đã đến Công an phường Tân An đầu thú. Qua làm việc, cả 02 đã khai nhận hành vi trộm 02 điện thoại di động của Anh K phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được (bút lục 3 - 5, 63 - 68, 73 - 76).

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Scoopy biển số 65B2-630.75; 01 điện thoại di động Xiaomi Poco F1 màu đen; 01 điện thoại di động Realme7 (bút lục: 34 - 35).

Bản Kết luận định giá tài sản số: 822/BKL-HĐĐG ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận N, kết luận: 01 điện thoại di động Xiaomi Poco F1 màu đen có giá trị là 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Realme7 có giá trị là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị của 02 điện thoại nêu trên có giá trị là 3.500.000 đồng (bút lục: 33).

Quá trình điều tra, Lý Quốc C và Phạm Ngọc G đều thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (bút lục: 69 - 72, 77 - 80).

Đối với xe mô tô biển số 65B2-630.75, Cơ quan điều tra đã làm rõ là tài sản của chị Trần Thị Ngọc Quý, chị Quý cho chị Trần Thị Ngọc Mai (vợ bị can C) mượn làm phương tiện đi lại, việc C sử dụng xe đi trộm cắp tài sản thì chị Quý và chị Mai không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe trên cho chị Trần Thị Ngọc Quý và trả lại anh Lữ Huỳnh Anh K 02 điện thoại di động hiệu Xiaomi Poco F1 và hiệu Realme7 (bút lục: 44, 45). Về trách nhiệm nhân sự Anh K không có yêu cầu khác.

Ngoài thực hiện vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Lý Quốc C và Phạm Ngọc G còn thực hiện vụ trộm tài sản tại địa bàn quận N, cụ thể:

Vào khoảng 07 giờ ngày 18 tháng 10 năm 2021, G điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu xám bạc biển số 65B1-469.43 chở C trên đường đi từ phường Tân An đến đường Trần Văn Hoài, phường Xuân Khánh để mua thức ăn. Khi đến trước cổng A trường Đại học C thuộc phường Xuân Khánh, quận N, thành phố C thì cả hai phát hiện xe tải biển số 95C-047.78 của anh Trần Ngọc Đ đậu trước cổng A trường Đại học C không có khóa cửa cabin và không có người trông coi tài sản trong cabin nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. G điều khiển xe dừng sát vào vị trí bên trái giữa thùng xe tải, C bước xuống mở cửa cabin tìm và lấy được 01 điện thoại di động Vivo V20, màu xanh đen và túi xách màu đen rồi cả hai cùng nhau tẩu thoát.

Khi về nhà C ở địa chỉ số 158/49C Phan Đình Phùng, phường Tân An, cả hai kiểm tra bên trong túi xách lấy trộm được có số tiền 96.500.000 đồng, 01 nhẫn vàng 18K và một số giấy tờ tùy thân. Do sợ bị phát hiện và xử lý nên C kêu G điều khiển xe quay lại trường Đại học C để trả cho tài xế xe tải nhưng khi đến không thấy xe tải nên cả hai đi về nhà. Ngày 19 tháng 10 năm 2021, C đem điện thoại lấy trộm được đến đường Ngô Văn Sở, phường Tân An bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) với số tiền 2.000.000 đồng rồi C tiêu xài cá nhân hết, không có chia cho G. Đến khoảng 19 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2021, C mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đỏ đen, biển số 65B2-611.98 của anh ruột là Lý Quốc Bình để G điều khiển chở C đến Công an phường Xuân Khánh, khi đến G ngồi trên xe còn C xuống xe cầm túi xách bên trong có số tiền 96.500.000 đồng, 01 nhẫn vàng 18K và một số giấy tờ tùy thân đã lấy trộm ném vào trước trụ sở Công an phường Xuân Khánh rồi cả hai ra về.

Anh Trần Ngọc Đ, sau khi phát hiện mất tài sản đã đến Công an phường Xuân Khánh trình báo sự việc (bút lục: 136).

Tang vật, tài sản thu giữ: 01 áo sơ mi tay dài màu trắng, phía trước ngực bên trái có chữ L.V màu đen, phía sau lưng có chữ LOUIS LV VUITTON; tiền Việt Nam 96.500.000 đồng (gồm 193 tờ mệnh giá 500.000 đồng); 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 cái bóp màu đen, bên trong có 02 giấy phép lái xe tên Trần Ngọc Đ (hạng A1, B2); 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Lê Phụng Xuyên (*bút lục: 338 - 340*).

Bản Kết luận định giá số: 1293/BKL-HĐĐG ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận N, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo V20, màu xanh đen, trị giá 5.025.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0,512 chỉ, trị giá 1.526.272 đồng. Tổng cộng là 6.551.272 đồng (*bút lục: 152*).

Quá trình điều tra, bị can Lý Quốc C và Phạm Ngọc G chỉ khai nhận lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo V20; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0,512 chỉ và túi xách bên trong có số tiền 96.500.000 đồng (*bút lục: 246 - 281*).

Theo bị hại là anh Trần Ngọc Đ trình bày tổng số tiền trong túi xách là 173.900.000 đồng, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nguồn gốc số tiền trên. Nhưng chưa đủ cơ sở để xác định trong túi xách số tiền vào thời điểm thực hiện vụ trộm như anh Đạt trình bày. Do đó tài sản các bị can lấy trộm của anh Đạt có tổng trị giá là 103.051.272 đồng (96.500.000 đồng + 6.551.272 đồng).

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vario, màu đỏ đen, biển số 65B2-611.98 do anh Lý Quốc Bình là chủ sở hữu, anh Bình trình bày khi C mượn xe của anh thì C nói là đi uống cà phê nên anh đồng ý cho mượn. G và C sử dụng xe để đi trả tài sản trộm cắp được anh không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu xám bạc biển số 65B1-469.43 của G sau khi cùng Bình sử dụng thực hiện vụ trộm cắp tài sản thì đến ngày 21 tháng 10 năm 2021 G đem xe bán cho chị Lê Thị Kim Chiến là chủ cửa hàng xe Tám Đặng, địa chỉ số C16, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố C. Sau đó, chị Chiến tiếp tục bán cho người đàn ông tên Hiếu (không rõ họ tên, địa chỉ) nên không thu hồi được.

Đối với điện thoại di động hiệu Vivo V20, màu xanh đen, sau khi lấy trộm được thì C bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch). Do đó, cơ quan điều tra không có cơ sở để mời làm việc.

Cơ quan điều tra đã làm rõ và ra quyết định xử lý vật chứng trao trả anh Trần Ngọc Đ: 01 túi xách bên trong có tiền Việt Nam 96.500.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0.512 chỉ; 01 cái bóp bên trong có 02 giấy phép lái xe hạng B1, A2 tên Trần Ngọc Đ; trả chị Nguyễn Lê Phụng Xuyên giấy 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Lê Phụng Xuyên (*bút lục: 340 - 350*).

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKSNK ngày 06/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận N đã quyết định truy tố hai bị cáo Lý Quốc C và Phạm Ngọc G về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của kiểm sát viên:* Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ

nguy hiểm của hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Lý Quốc C và Phạm Ngọc G phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C;

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 56 và Điều 58 Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G;

Xử phạt bị cáo Lý Quốc C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 85/2021/HSST, ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 85/2021/HSST, ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, bị cáo phải chấp hành hình phạt theo quy định pháp luật.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự, đề nghị: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, ghi nhận:

Các tài sản bị chiếm đoạt thu hồi được đã được trả lại cho chủ sở hữu; Các vật chứng đã thu giữ không liên quan đến vụ án cũng đã trả lại cho chủ sở hữu xong; Vật chứng là áo sơ mi thu giữ của bị cáo G không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

Ghi nhận bị hại Lữ Huỳnh Anh K và những người có liên quan trong vụ án không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Anh Trần Ngọc Đ, là bị hại, yêu cầu bồi thường tổng số tiền bị chiếm đoạt còn lại là 70.000.000 đồng, trong đó có giá trị điện thoại di động Vivo V20, là 5.025.000 đồng. Kiểm sát viên phân tích các chứng cứ và lời khai nhận có liên quan tại hồ sơ, đề nghị chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường 5.025.000 đồng trong số tiền 70.000.000 đồng mà anh Đạt yêu cầu.

- Bà Lê Thị T, là người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo G trình bày: Bà thống nhất với tội danh và điều luật mà kiểm sát viên truy tố bị cáo G, tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân và hoàn cảnh gia đình bị cáo. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho bị cáo G, để bị cáo an tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của hai bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như trong quá trình điều tra và cáo trạng truy tố. Cụ thể các bị cáo khai nhận vào ngày 25 tháng 6 năm 2021, Lý Quốc C và Phạm Ngọc G có hành vi lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động của anh Lữ Huỳnh Anh K, hai tài sản chiếm đoạt có trị giá 3.500.000 đồng. Đến ngày 18 tháng 10 năm 2021, hai bị cáo tiếp tục lấy trộm tài sản của anh Trần Ngọc Đ, tài sản chiếm đoạt là 103.051.272 đồng (96.500.000 đồng + 6.551.272 đồng). Như vậy trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp, tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 106.551.272 đồng.

Vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, cùng thỏa thuận, ngầm hiểu ý của đối phương khi thực hiện hành vi và xử lý tài sản sau khi lấy trộm của người khác, tuy nhiên các bị cáo không có bàn bạc và phân công vai trò cụ thể. Vì vậy hội đồng xét xử xem xét vai trò của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, theo điều 58 của Luật hình sự.

Căn cứ vào lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất vụ án, là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo G sinh ngày 22/5/2004, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa tròn 18 tuổi. Nhưng xét cả hai bị cáo đã có đủ nhận thức, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Ngày 28/9/2021, hai bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử về tội danh Trộm cắp tài sản, đang chờ chấp hành án. Bị cáo C còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích cùng về tội danh Trộm cắp tài sản. Như vậy phải biết rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[4]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tình tiết giảm nhẹ, mặc dù trong quá trình điều tra hai bị cáo có quanh co, nhưng cũng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Người bị hại là anh Trần Ngọc Đ có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo. Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được một phần, vì vậy Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Trong thời gian chờ Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử và chờ chấp hành án về hành vi trộm cắp tài sản, thì các bị cáo liên tục thực hiện thêm 02 vụ trộm tài sản khác, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo rất kém. Nhưng do thời điểm các bị cáo phạm tội bản án số 85/2021/HSST, ngày 28/9/2021 của tòa án quận Cái Răng chưa có hiệu lực nên không xem lần phạm tội đó là tiền án đối với hai bị cáo. Riêng bị cáo C còn có 01 tiền án vào năm 2018, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là tái phạm.

[5]. Về vật chứng vụ án Hội đồng xét xử ghi nhận:

- 02 điện thoại di động (hiệu Xiaomi Poco F1 màu đen và hiệu Realme7) của anh Lữ Huỳnh Anh K đã trả lại cho Anh K.

- Xe mô tô biển số 65B2-630.75, các bị cáo dùng để trộm tài sản của Anh K, Cơ quan điều tra đã làm rõ là tài sản của chị Trần Thị Ngọc Quý, chị Quý cho chị Trần Thị Ngọc Mai (vợ bị cáo C) mượn, chị Quý và chị Mai không biết các bị cáo lấy xe làm phương tiện trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị Mai là đúng.

- Trả chị Nguyễn Lê Phụng Xuyên giấy 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Lê Phụng Xuyên.

- Xe mô tô hiệu Honda Vario, màu đỏ đen, biển số 65B2-611.98 do anh Lý Quốc Bình (anh ruột bị cáo C) là chủ sở hữu, anh Bình trình bày khi C mượn xe của anh thì C nói là đi uống cà phê nên anh đồng ý cho mượn. G và C sử dụng xe để đi trộm tài sản trộm cắp được anh không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu xám bạc biển số 65B1-469.43 của G sau khi cùng C thực hiện vụ trộm cắp tài sản thì đến ngày 21 tháng 10 năm 2021 G đem xe bán cho chị Lê Thị Kim Chiến là chủ cửa hàng xe Tám Đặng, địa chỉ số C16, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố C. Sau đó, chị Chiến tiếp tục bán cho người đàn ông tên Hiếu (không rõ họ tên, địa chỉ) nên không thu hồi được.

- Điện thoại di động hiệu Vivo V20, màu xanh đen, sau khi lấy trộm được C bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được.

- Cơ quan điều tra đã trao trả: 01 túi xách bên trong có tiền Việt Nam 96.500.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0.512 chỉ; 01 cái bóp bên trong có 02 giấy phép lái xe hạng B1, A2 tên Trần Ngọc Đ cho anh Đạt.

- Áo sơ mi tay dài màu trắng, phía trước ngực bên trái có chữ L.V màu đen, phía sau lưng có chữ LOUIS LV VUITTON thu của bị cáo G, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Khoa và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với hai bị cáo.

Trong vụ trộm ngày 18/10/2021, các bị cáo và người bị hại Trần Ngọc Đ khai không thống nhất với nhau về số tiền bị chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Anh Đạt trình bày, tại thời điểm các bị cáo lấy trộm, trong túi xách của anh có số tiền là 173.900.000 đồng, số tiền này anh nhận từ nhiều khách hàng để trả tiền hàng hóa cho họ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lời trình bày của anh về nguồn gốc số tiền là đúng. Tuy nhiên anh Đạt không chứng minh được ngay tại thời điểm các bị cáo lấy tài sản của anh, thì trong túi xách có số tiền 173.900.000 đồng. Trong quá trình điều tra anh yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền chênh lệch là 82.425.000 đồng. Tại phiên tòa, anh chỉ yêu cầu 70.000.000 đồng, trong đó có 5.025.000 đồng là giá trị điện thoại bị trộm cắp.

Các bị cáo C và G chỉ thừa nhận lấy trộm của anh Đạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo V20; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0,512 chỉ và túi xách bên trong có số tiền 96.500.000 đồng và các giấy tờ có liên quan.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù tại các biên bản ghi khai, hai bị cáo trình bày có lúc không thống nhất, tuy nhiên tại biên bản phát hiện đồ vật không rõ nguồn gốc; biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ và biên bản mở niêm phong (bút lục 339-340; 341; 342) đều ghi nhận các tài sản như lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ, lời trình bày của các bị cáo, bị hại và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Đạt, mà chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 5.025.000 đồng, là giá trị điện thoại di động mà bị cáo C đã lấy trộm.

Đối với điện thoại di động Vivo V20, tại phiên tòa, các bị cáo C và G đều thống nhất khai nhận, khi bị cáo C lấy điện thoại di động của anh Đạt, sau đó bán lấy tiền tiêu xài, bị G không biết. Sau khi C bán điện thoại và tiêu xài hết thì mới nói cho G biết là có trộm được điện thoại của anh Đạt. Tại phiên tòa, bị cáo C thống nhất giá trị tài sản của điện thoại Vivo V20 là 5.025.000 đồng và bị cáo C là người sẽ bồi thường giá trị điện thoại đó cho anh Đạt.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hai bị cáo Lý Quốc C (Lý Bù) và Phạm Ngọc G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Quốc C (Lý Bù);

- Điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 56 và Điều 58 Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc G;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với hai bị cáo.

Xử phạt:

- Bị cáo Lý Quốc C 03 năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 85/2021/HSST, ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù giam.

- Bị cáo Phạm Ngọc G 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 85/2021/HSST, ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù giam.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, ghi nhận:

- Các tài sản bị chiếm đoạt thu hồi được đã được trả lại cho chủ sở hữu; Các vật chứng đã thu giữ không liên quan đến vụ án cũng đã trả lại cho chủ sở hữu xong;

- Tịch thu tiêu hủy 01 sơ mi tay dài màu trắng, phía trước ngực bên trái có chữ L.V màu đen, phía sau lưng có chữ LOUIS LV VUITTON thu của bị cáo G.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Quốc C phải bồi thường cho anh Trần Ngọc Đ số tiền 5.025.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Hai bị cáo, người giám hộ hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo G, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án TP C;
- Viện kiểm sát Q. N;
- Công an Q. N;
- Thi hành án DS Q. N;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Công Ny Đinh Quyết Thắng

Nguyễn Thị Thùy Linh